

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HN&GD - ST.

Ngày: 13/4/2021.

“V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Giang;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hảo;

Bà Nguyễn Thị Phẩm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham phiên tòa: Bà Tôn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2021/TLST-HN&GD ngày 05/3/2021; Về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 02/4/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1988;

ĐKHKT: thôn D, xã C, huyện L, Phú Thọ. Hiện đang ở tại: Hiroshima Ken, Fukuyama shi, Ma kuyama Dai, Nhật Bản.

Người đại diện theo ủy quyền của Chị L: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985;

ĐKHKT: xã S, T phố V, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Đặng Ngọc T, sinh năm 1990;

ĐKHKT: thôn D, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Bích L trình bày: Chị và Anh Đặng Ngọc T kết hôn ngày 21/12/2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính cách không hợp nên bất đồng quan điểm sống. Năm 2016, Chị L đi làm việc tại Nhật

Bản, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm nhau, bản thân chị đã không còn tình cảm với anh T nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị L xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Cháu Đặng Quốc L, sinh ngày 28/9/2010 và cháu Đặng Yến N, sinh ngày 07/3/2014. Hiện nay các cháu đang ở với mẹ Chị L là bà Nguyễn Thị Cảnh, tại khu 3, xã S, T phố V. Nguyên vọng của chị là muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. trong thời gian chị ở nước ngoài mẹ chị là bà Cảnh sẽ chăm sóc hai cháu cho đến khi Chị L về nước đón các cháu. Nếu trường hợp anh T xin được nuôi cả hai cháu thì chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp chị phải cấp dưỡng nuôi con thì người đại diện theo ủy quyền của chị là Anh Nguyễn Văn T sẽ thay mặt chị quyết định về vấn đề này.

Về tài sản, công nợ chung; công sức đóng góp của vợ chồng: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do Chị L đang làm việc tại Nhật Bản không thể có mặt khi Tòa án giải quyết việc ly hôn của chị và anh T nên Chị L ủy quyền cho Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; ĐKKHKT: Khu 3, xã S, T phố V, tỉnh Phú Thọ là anh trai Chị L thay Chị L nộp đơn xin ly hôn và các tài liệu chứng cứ kèm theo, nộp án phí và quyết định các vấn đề trong phạm vi ủy quyền theo quy định của pháp luật trong quá trình tòa án giải quyết việc ly hôn của chị và anh T.

Đại diện theo ủy quyền của Chị Nguyễn Thị Bích L, Anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh là anh trai của Chị L, đồng ý nhận sự ủy quyền của Chị L. Anh Thanh đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và cam đoan sẽ giao lại cho Chị L. Đối với việc ly hôn của Chị L và anh T, Chị L đã trình bày quan điểm trong đơn khởi kiện của Chị L nên anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn Anh Đặng Ngọc T trình bày: Anh T xác nhận thời gian kết hôn và các thủ tục xung quanh việc kết hôn, quá trình chung sống như Chị L trình bày. Nay Chị L yêu cầu được ly hôn với anh, anh xét thấy vẫn còn tình cảm với Chị L nhưng nếu Chị L kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh T xác nhận vợ chồng có hai con chung như Chị L trình bày. Nếu ly hôn anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu Chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Cháu Đặng Quốc L và đều có nguyện vọng xin được ở với anh.

Về tài sản, công nợ chung; công sức đóng góp của vợ chồng: Anh T xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án đã tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điều 51, 56, 81, 82, 83, 123 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28; khoản 3 điều 35; điều 37; khoản 4 điều 147; điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: cho Chị Nguyễn Thị Bích L được ly hôn Anh Đặng Ngọc T.

Về con chung: Giao Cháu Đặng Quốc L, sinh ngày 28/9/2010 và cháu Đặng Yến N, sinh ngày 07/3/2014 cho Anh Đặng Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Không giải quyết do các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Bích L nộp đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con chung với Anh Đặng Ngọc T tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Trong đơn xin ly hôn, Chị L trình bày hiện đang sống và làm việc tại Nhật Bản. Tại văn bản số: 5895/QLXNC-P5 ngày 17/3/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác nhận Chị L đã xuất cảnh gần nhất ngày 19/3/2019 và chưa nhập cảnh trở lại Việt Nam. Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 37; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Trong vụ án này Chị L không có mặt ở Việt Nam nên Tòa án không tiến hành hòa giải được quy định tại khoản 2 điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích L và Anh Đặng Ngọc T trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 21/12/2009 tại UBND xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa Chị L và anh T đã xảy ra mâu thuẫn theo như lời khai của Chị L thì vợ chồng tính cách không hợp nhau nên bất đồng quan điểm sống, còn anh T cho rằng thời gian gần đây Chị L có gọi điện và trao đổi việc ly hôn và từ tháng 01/2021 đến nay Chị L không liên lạc gì với anh nữa. Nay Chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên Chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Còn anh T cũng có quan điểm nếu Chị L kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn. Do Chị Nguyễn Thị Bích L đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản và do ảnh hưởng của dịch Covid 19 nên không xin được xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản vào đơn xin ly hôn, đơn xin giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền gửi về Việt Nam. Theo yêu cầu của Anh Nguyễn Văn T là người được Chị L ủy quyền, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định dấu vân tay trong đơn khởi kiện về việc yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con; trong đơn xin giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền Chị Nguyễn Thị Bích L gửi từ Nhật Bản về với dấu vân tay trong chứng minh nhân dân của Chị Nguyễn Thị Bích L. Tại kết luận giám định số 380/KL-GĐ ngày 16/3/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ: Kết

luận “ các dấu vân tay in dưới các chữ “ ngón trỏ phải” và “ ngón trỏ trái” trên “ Đơn khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con; trên giấy ủy quyền và trên đơn xin giải quyết vắng mặt đều ghi ngày 19/02/2021(mẫu cần giám định) so với các dấu vân tay in ở ô ngón trỏ phải, ngón trỏ trái trên Giấy chứng minh nhân dân số 132040451 họ tên Nguyễn Thị Bích Liên, sinh năm 1988, Nơi ĐKKHKT: C, L, Phú Thọ (mẫu so sánh) **là của cùng một người in ra**”. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ này có đủ cơ sở để khẳng định các giấy tờ trên là do Chị L viết và ký, điểm chỉ. Do vậy, có căn cứ để xác định tình cảm vợ chồng giữa Chị L và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho Chị L được ly hôn anh T là phù hợp với khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị L và anh T đều có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con chung là Cháu Đặng Quốc L, sinh ngày 28/9/2010 và cháu Đặng Yến N, sinh ngày 07/3/2014 và không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét nguyện vọng xin được nuôi con chung của Chị L và anh T là chính đáng nhưng hiện nay Chị L đang ở nước ngoài không thể trực tiếp chăm sóc cho hai cháu Long và cháu Nhi được. Anh T đang ở Việt Nam có thu nhập, có chỗ ở ổn định hơn nữa Cháu Đặng Quốc L và cháu Đặng Yến N đều có nguyện vọng xin được ở với anh T. Để đảm bảo cho hai cháu có điều kiện phát triển tốt nhất, cần giao cả hai Cháu Đặng Quốc L và cháu Đặng Yến N cho Anh Đặng Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Về việc cấp dưỡng nuôi con do anh T không yêu cầu Chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh nên không buộc Chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

[4] Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp của vợ chồng: Do Chị L và anh T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 81, 82, 83 của luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28; khoản 3 điều 35, điểm a khoản 1 điều 37; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 điều 207; khoản 1 điều 228; khoản 1, 2 điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích L được ly hôn Anh Đặng Ngọc T.

[2]. Về con chung: Giao Cháu Đặng Quốc L, sinh ngày 28/9/2010 và cháu Đặng Yến N, sinh ngày 07/3/2014 cho Anh Đặng Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu T niên và có khả năng lao động. Chị Nguyễn Thị Bích L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Anh Đặng Ngọc T. Chị Nguyễn Thị Bích L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp của vợ chồng: Do Chị L và anh T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận Chị L đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí do Anh Nguyễn Văn T nộp thay tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004348 ngày 05/3/2021 Tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

[5]. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Thời hạn kháng cáo của Chị L là 01 (một) tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + VP;
- Lưu: án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hà Giang

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hảo

Nguyễn Thị Phẩm

Nguyễn Hà Giang

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Phú Thọ; **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND thị trấn H;
- Các đ-ơng sự;
- L- u: HS+AV:

Nguyễn Trường Sơn

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị HảoNguyễn Ngọc Thắng

Vũ Anh Tuấn

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Phú Thọ; **THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường T;
- Các đ- ơng sự;
- L- u: HS+AV:

Vũ Anh Tuấn

